



VAI TRÒ CỦA NGUỒN VỐN ODA VỚI CẢI CÁCH QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CÔNG

PHAN THỊ NAM GIANG, HÀ THỊ PHƯƠNG THẢO

Nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) trong những năm qua đã góp phần giúp ngành Tài chính đạt được những thành tựu quan trọng trong quá trình cải cách quản lý tài chính công. Việc đánh giá vai trò của nguồn vốn ODA trong 10 năm thực hiện cải cách quản lý tài chính công gần đây (từ năm 2012 đến 2022) gắn với thực hiện Chiến lược Tài chính đến năm 2020 là cần thiết để rút ra những bài học từ đó để xuất các giải pháp phù hợp trong định hướng huy động và sử dụng nguồn vốn này trong giai đoạn tới, góp phần phục vụ mục tiêu của ngành Tài chính đến năm 2030.

Từ khóa: Hỗ trợ phát triển chính thức, ODA, quản lý tài chính công

THE ROLE OF ODA CAPITAL IN PUBLIC FINANCIAL MANAGEMENT REFORM

Phan Thi Nam Giang, Ha Thi Phuong Thao

Official Development Assistance (ODA) capital in recent years has contributed to helping the finance sector achieve significant accomplishments in the process of public financial management reform. Evaluating the role of ODA capital in the 10 years of implementing public financial management reform (from 2012 to 2022) in alignment with the implementation of the Financial Strategy to 2020 is necessary to draw lessons and propose appropriate solutions in the upcoming mobilization and utilization of this capital, contributing to serving the objectives of the finance sector to 2030.

Keywords: Official Development Assistance, ODA, public financial management

Ngày nhận bài: 20/01/2025

Ngày hoàn thiện biên tập: 10/02/2025

Ngày duyệt đăng: 17/02/2025

Tiến trình cải cách quản lý tài chính công (QLTCC) đã đạt được những kết quả ấn tượng trong giai đoạn 2012 - 2022, đánh dấu bằng việc triển khai thành công trên phạm vi toàn quốc hệ thống TABMIS (Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc) năm 2012. Đây là mốc son trong công tác quản lý tài chính - ngân sách của Việt Nam, là thành công chung của nỗ lực tập thể Bộ Tài chính và các nhà tài trợ; đặc biệt là việc sử dụng hiệu quả nguồn vốn ODA vay của Ngân hàng Thế giới trong khuôn khổ dự án “Cải cách QLTCC” được thực hiện trong giai đoạn 2003 - 2013. Trong 10 năm từ năm 2012 đến năm 2022, với cam kết

tiếp tục hỗ trợ về tài chính từ nguồn vốn ODA của các nhà tài trợ, Bộ Tài chính đã tin học hóa nhiều công cụ quản lý các lĩnh vực tài chính công khác nhau như quản lý thu ngân sách, quản lý nợ công, quản lý tài sản công, quản lý thị trường tài chính... Bên cạnh đó, Bộ Tài chính tiếp tục thúc đẩy hoàn thiện thể chế tài chính công phù hợp với thông lệ quốc tế và thực tiễn của Việt Nam, đồng thời chú trọng việc tăng cường năng lực cho cán bộ ngành Tài chính để có đủ khả năng thích nghi với tiến trình cải cách mạnh mẽ trong thời đại công nghệ 4.0.

Việc đánh giá kết quả sử dụng nguồn vốn ODA dành cho cải cách QLTCC của Bộ Tài chính được thực hiện căn cứ vào điểm trung bình do các nhà tài trợ và/hoặc của Chủ Dự án đánh giá về kết quả thực hiện 41 dự án trong giai đoạn từ 2012 - 2022 dựa trên 05 tiêu chí: Tính phù hợp, tính hữu dụng, tính hiệu suất, tính bền vững, tính tác động. Kết quả đánh giá này là cơ sở để đưa ra các đề xuất về định hướng công tác quản lý và sử dụng nguồn vốn ODA dành cho cải cách QLTCC trong thời gian tới.

Kết quả cải cách nổi bật trong giai đoạn 2012 - 2022

Khuôn khổ pháp lý về QLTCC tiếp tục được hoàn thiện trong giai đoạn 2012 - 2022 với sự hỗ trợ chủ động, hiệu quả của các nhà tài trợ trong lĩnh vực QLTCC. Trong đó, 37/42 chương trình, dự án ODA dành cho Bộ Tài chính được hình thành và triển khai trong giai đoạn này có cấu phần/hoạt động hỗ trợ hoàn thiện khuôn khổ thể chế tài chính công với số vốn cam kết khoảng 1.135 tỷ đồng, chiếm 23% tổng vốn ODA cam kết hỗ trợ tiến trình cải cách QLTCC của Bộ Tài chính, số vốn ODA



giải ngân thực tế cho nội dung này khoảng 728 tỷ đồng. So sánh với vốn ngân sách nhà nước (NSNN) chi cho việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) giai đoạn 2012 - 2022 là khoảng 50,7 tỷ đồng (dựa trên số liệu VBQPPL do Bộ Tài chính ban hành từng năm và định mức chi cho các hoạt động soạn thảo VBQPPL theo quy định, không tính chi phí trả lương cho cán bộ, công chức thực hiện trực tiếp nhiệm vụ tham mưu chính sách) thì đây là một nguồn vốn rất lớn, giúp cho quá trình hoàn thiện thể chế tài chính công có cơ hội được tiệm cận với thông lệ quốc tế hàng đầu trong lĩnh vực tài chính công.

Đóng góp đáng kể từ cộng đồng các nhà tài trợ là đóng góp về tư vấn và tài chính của Ngân hàng Thế giới (WB), Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), Liên minh châu Âu (EU), Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA), Tổ chức Hợp tác quốc tế Đức (GIZ), Chính phủ Luxembourg trong việc ban hành Luật Giá năm 2013, Luật Hải quan năm 2014, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Kế toán năm 2015, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 2016, Luật sửa đổi các Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế năm 2016, Luật Quản lý và sử dụng tài sản công năm 2017, Luật Quản lý nợ công năm 2017, Luật Quản lý thuế năm 2019, Luật Chứng khoán năm 2019 và nhiều văn bản dưới luật để hướng dẫn triển khai. Các VBQPPL này đã hình thành nền tảng và hướng dẫn quy trình quản lý tài chính - ngân sách theo hướng công khai, minh bạch, hiệu quả.

Phát triển năng lực cán bộ ngành Tài chính là một trong những ưu tiên hỗ trợ của các nhà tài trợ cho Bộ Tài chính trong giai đoạn này. Trong đó 33/42 chương trình, dự án ODA dành cho Bộ Tài chính đã hỗ trợ tăng cường năng lực cho khoảng gần 40 nghìn lượt cán bộ ngành Tài chính. Những đóng góp nổi bật là hỗ trợ đào tạo trên 15 nghìn người sử dụng TABMIS trong khuôn khổ dự án Cải cách QLTC, trên 6 nghìn cán bộ, công chức ngành Hải quan tham gia vào các khóa đào tạo về vận hành hệ thống VNACCS/VCIS trong khuôn khổ dự án “Xây dựng, triển khai Hải quan điện tử và thực hiện cơ chế hải quan một cửa quốc gia phục vụ hiện đại hóa Hải quan tại Việt Nam”; gần 7 nghìn cán bộ làm công tác tài chính - ngân sách về việc triển khai thực hiện quy trình ngân sách mới theo Luật và các văn bản hướng dẫn Luật NSNN năm 2015 trong khuôn khổ dự án Hợp phần 2 “Hỗ trợ khung pháp lý, tổ chức và quy định cho việc lập kế hoạch và

BẢNG 1: TỔNG VỐN ODA CAM KẾT GIAI ĐOẠN 2012-2022 (TRIỆU ĐỒNG)

Nội dung	Vốn ODA cam kết
Hiện đại hóa công cụ QLTC	2.741.624
Tăng cường năng lực cán bộ ngành Tài chính	1.081.318
Hoàn thiện thể chế tài chính công	1.135.414
Tổng cộng	4.958.356

Nguồn: Tổng hợp từ Báo cáo tình hình tiếp nhận và sử dụng vốn ODA của Bộ Tài chính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư giai đoạn 2012 - 2022

thực hiện NSNN ở cấp trung ương và địa phương thuộc Chương trình Hiện đại hóa tài chính công của EU tại Việt Nam”. Ngoài ra, các nhà tài trợ cũng hỗ trợ tăng cường năng lực đào tạo cho hàng nghìn lượt cán bộ ngành Tài chính trong các lĩnh vực quản lý nợ công, quản lý tài chính doanh nghiệp, quản lý và vận hành thị trường chứng khoán, quản lý thuế một số lĩnh vực mới như APA, chống tránh thuế...

Tỷ trọng vốn ODA cam kết của các nhà tài trợ dành cho việc phát triển năng lực cán bộ ngành tài chính chiếm 22% trong tổng vốn ODA cam kết dành cho Bộ Tài chính giai đoạn 2012-2022. Số vốn ODA giải ngân thực tế cho nội dung này giai đoạn 2012-2022 là khoảng 601 tỷ đồng, trong khi số giải ngân thực tế từ vốn ngân sách nhà nước là khoảng 749 tỷ đồng, cho thấy đây là nội dung ưu tiên đối với cả phía Chính phủ và phía nhà tài trợ.

Hiện đại hóa công cụ QLTC là nội dung cải cách đột phá trong tiến trình cải cách QLTC giai đoạn 2012-2022 thông qua việc nâng cấp công nghệ quản lý tiên tiến để xử lý chính xác và hiệu quả tệp dữ liệu ngày càng lớn. Đây là nội dung mới, phức tạp nên ngoài việc bố trí tài chính, cần có sự hỗ trợ tư vấn về kinh nghiệm quốc tế của các nhà tài trợ. Trong giai đoạn này, WB đã đồng hành cùng Bộ Tài chính trong việc triển khai thành công hệ thống TABMIS, hệ thống thông tin Quản lý nợ (DMFAS), xây dựng Cổng tài khóa công khai thông tin ngân sách; JICA hỗ trợ xây dựng và chuyển giao hệ thống thông quan tự động (VNACCS/VCIS) để thông quan hàng hóa/phương tiện; Chính phủ Australia hỗ trợ nâng cấp Trang thông tin điện tử về tài sản nhà nước; Chính phủ Luxembourg hỗ trợ xây dựng hệ thống công bố thông tin (IDS) và hệ thống giám sát thị trường (MSS).

Đầu tư công nghệ thông tin cần nguồn tài chính lớn, điều này giải thích cho việc dù chỉ có 9/42 dự án ODA của Bộ Tài chính trong giai đoạn 2012-2022 có nội dung hỗ trợ hiện đại hóa công cụ QLTC nhưng tỷ trọng vốn hỗ trợ chiếm tới 55% trong cam kết hỗ trợ của các nhà tài trợ. Số vốn ODA giải ngân thực



tế cho nội dung này giai đoạn 2012-2022 là khoảng 1.000 tỷ đồng, trong khi số giải ngân thực tế từ vốn ngân sách nhà nước là khoảng 18.547 tỷ đồng, cho thấy đây là nội dung ưu tiên đầu tư của Chính phủ.

Vai trò của nguồn vốn ODA

đối với cải cách quản lý tài chính công

Theo thông lệ quốc tế và quy định của Chính phủ, việc đánh giá vai trò của nguồn vốn ODA thực hiện thông qua việc đánh giá kết quả thực hiện các dự án ODA trên các tiêu chí nhất định khi dự án kết thúc. Tại Bộ Tài chính, các tiêu chí đánh giá khi thẩm định kết thúc dự án được nêu cụ thể tại Quy chế quản lý và sử dụng các chương trình, dự án của Bộ Tài chính ban hành từ năm 2009 gồm 05 tiêu chí sau: Tính phù hợp của dự án; Tính hữu dụng của dự án; Tính hiệu suất của dự án; Tính tác động của dự án; Tính bền vững của dự án.

Trên cơ sở tổng hợp từ nhiều nguồn dữ liệu trong giai đoạn 2012-2022 (các Văn kiện dự án được phê duyệt, Kế hoạch thực hiện hàng năm của các dự án được phê duyệt, Báo cáo hàng năm về tình hình thu hút, quản lý và sử dụng vốn ODA của Bộ Tài chính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Báo cáo kết thúc dự án của các Chủ Dự án/Ban Quản lý dự án, Báo cáo đánh giá kết thúc dự án của nhà tài trợ), nhóm tác giả tính toán điểm số cho từng dự án trong tổng số 41 dự án đã triển khai và kết thúc trong giai đoạn này và cho từng nội dung: (1) Hoàn thiện thể chế tài chính công; (2) Tăng cường năng lực cán bộ ngành tài chính; và (3) Hiện đại hóa công cụ QLTTCC theo 05 tiêu chí đánh giá khi thẩm định dự án kết thúc của Bộ Tài chính. Cách tính điểm số dựa trên thang điểm 5, cụ thể: Rất tốt (4,5 đến 5 điểm), Tốt (4 đến dưới 4,5 điểm), Khá tốt (từ 3,5 đến dưới 4 điểm), Khá (3 đến dưới 3,5 điểm), Trung bình khá (2,5 đến dưới 3 điểm), Trung bình (2 đến dưới 2,5 điểm), Trung bình thấp (1,5 đến dưới 2 điểm), Thấp (dưới 1,5 điểm). Trường hợp có nhiều hơn 01 đánh giá đối với cùng dự án/nội dung thì sẽ lấy điểm số trung bình. Kết quả đánh giá cụ thể như sau:

- Về tính phù hợp: Nhìn chung, các đánh giá vào thời điểm kết thúc dự án ODA của Bộ Tài chính đều cho rằng kết quả thực hiện dự án phù hợp/rất phù hợp với mục tiêu và yêu cầu đề ra ban đầu của Bộ Tài chính (Cơ quan chủ quản dự án), thể mạnh và ưu tiên của bên tài trợ, về bố trí nguồn lực dự án... Kết quả chung ở mức Tốt, trong đó các bên liên quan đánh giá tính phù hợp của các dự án ODA đối với nội dung hiện đại hóa công cụ QLTTCC ở mức Rất tốt, công tác hoàn thiện thể chế và tăng cường năng lực cán bộ ở mức Tốt.

BẢNG 2: ĐIỂM SỐ ĐÁNH GIÁ VAI TRÒ CỦA VỐN ODA ĐỐI VỚI CẢI CÁCH QLTTCC

Nội dung	Tính phù hợp	Tính hữu dụng	Tính hiệu suất	Tính bền vững	Tính tác động
Điểm số	4,0	3,7	3,4	3,5	3,6

Nguồn: Kết quả nghiên cứu của nhóm tác giả dựa trên dữ liệu về đánh giá dự án kết thúc của nhà tài trợ/Bộ Tài chính trong giai đoạn 2012-2022

- Về tính hữu dụng: Điểm số trung bình kết quả đánh giá cho thấy việc thực hiện dự án ODA của Bộ Tài chính mang lại lợi ích Khá tốt cho người thụ hưởng và người tham gia; kết quả thực hiện mục tiêu các dự án ODA của Bộ Tài chính góp phần tích cực vào thực hiện Chiến lược ngành Tài chính đến năm 2020 và các Chiến lược ngành hải quan, thuế, chứng khoán, bảo hiểm... và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị chủ trì thực hiện dự án và các đơn vị thụ hưởng. Điểm đánh giá của tính hữu dụng trên tổng số dự án và trên từng nội dung đánh giá đều ở mức Tốt/Khá là minh chứng cho vai trò tích cực của ODA đối với tiến trình cải cách QLTTCC trên cả 03 nội dung là hoàn thiện thể chế tài chính công, phát triển năng lực cán bộ và hiện đại hóa công cụ QLTTCC.

Tính hiệu suất của các dự án ODA của Bộ Tài chính có điểm số trung bình là 3,4 ở mức Khá, đây cũng là chỉ số thấp nhất trong số các chỉ số đánh giá dự án ODA của Bộ Tài chính. Qua quá trình thu thập dữ liệu, các dự án của Bộ Tài chính không có sự trùng lặp, chưa phát sinh trường hợp vi phạm nào về công tác quản lý và tuân thủ các quy định pháp luật của Ban QLDA. Các quy trình từ vận động tài trợ, xây dựng và thẩm định nội dung Văn kiện dự án, lập và trình duyệt Kế hoạch thực hiện hàng năm, báo cáo tình hình thực hiện dự án định kỳ và đột xuất được thực hiện rất bài bản, chặt chẽ, có sự phân công trách nhiệm rõ ràng giữa các đơn vị trong Bộ Tài chính. Tuy vậy, quá trình xây dựng Kế hoạch tổng thể và Kế hoạch hàng năm của nhiều dự án bị chậm so với quy định, làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai và giải ngân dự án. Ngoài ra, việc bùng phát dịch COVID-19 từ năm 2020 đến 2022 cũng là một nguyên nhân quan trọng làm chậm tiến độ triển khai và giải ngân dự án theo kế hoạch.

Tính bền vững của Dự án được các bên liên quan đánh giá ở mức Khá tốt với điểm số là 3,5. Tính bền vững của các dự án ODA về hiện đại hóa công cụ tài chính đã thực hiện thành công như TABMIS, DMFAS, VNACCS/VCIS... vẫn đang được vận hành hỗ trợ cho công tác QLTTCC kịp thời, chính xác và minh bạch. Hầu hết các VBQPPL được các dự án ODA hỗ trợ trong giai đoạn này đang có hiệu lực, tạo ra một



hành lang pháp lý hoàn chỉnh cho tài chính công. Năng lực cán bộ được nâng cao cũng góp phần nâng cao chất lượng xây dựng VBQPPL và đáp ứng năng lực vận hành các công cụ QLTC hiện đại. Điểm số đánh giá tính bền vững phản ánh một phần sự thận trọng của các bên liên quan khi đánh giá, thẩm định kết thúc các dự án ODA của Bộ Tài chính.

Tính tác động của các dự án ODA đối với tiến trình cải cách quản lý tài chính được đánh giá ở mức Khá tốt với điểm số trung bình là 3,6, trong đó tích cực nhất là tác động tới tiến trình hiện đại hóa hệ thống thông tin quản lý tài chính công. Điều này cho thấy các dự án ODA của Bộ Tài chính tác động khá tích cực đến tiến trình cải cách QLTC: thể chế chính sách được hoàn thiện góp phần tạo môi trường pháp lý thuận lợi hơn cho sản xuất kinh doanh, năng lực cán bộ được tăng cường theo hướng tích cực, chủ động và tự tin khi tham gia hội nhập và hợp tác tài chính quốc tế, công cụ QLTC được hiện đại hóa để hỗ trợ xử lý dữ liệu ngày càng lớn một cách chính xác và kịp thời. Tuy vậy, đa số các dự án ODA của Bộ Tài chính là dự án hỗ trợ hoàn thiện thể chế và tăng cường năng lực nên tác động không thấy ngay, thấy rõ và toàn diện như các dự án hiện đại hóa công nghệ thông tin. Việc đánh giá tính tác động dự án của các bên liên quan ở thời điểm kết thúc dự án vì vậy cũng khá thận trọng.

Một số đề xuất, khuyến nghị về thu hút và sử dụng nguồn vốn ODA

Vai trò của nguồn vốn ODA là tích cực đối với tiến trình cải cách QLTC trong giai đoạn từ 2012 đến 2022. Để thực hiện mục tiêu của ngành Tài chính đến năm 2030: “Xây dựng nền tài chính quốc gia phát triển bền vững, hiện đại và hội nhập, góp phần thúc đẩy tăng trưởng, tăng cường khả năng chống chịu của nền kinh tế, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô và an ninh tài chính quốc gia... Đồng thời, để đối phó với “bẫy thu nhập trung bình”, Việt Nam nói chung và ngành Tài chính nói riêng, cần tiếp tục thu hút hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế và các quốc gia phát triển về kinh nghiệm tư vấn, tài chính và công nghệ để tiếp tục thúc đẩy tiến trình cải cách, hiện đại hóa nền tài chính quốc gia, duy trì mức thu nhập trung bình và tiến tới đạt mức thu nhập trung bình cao gắn với phát triển bền vững.

Để thực hiện được mục tiêu đề ra tại Chiến lược Tài chính đến năm 2030, ngành Tài chính đã xác định 03 đột phá là: (1) Đẩy mạnh hoàn thiện và nâng cao chất lượng thể chế tài chính đảm bảo tính đầy đủ, đồng bộ và hội nhập; thực hiện đổi mới cơ chế phân cấp quản lý, phân bổ NSNN để đảm bảo vai trò chủ đạo của NSTW và tính chủ động của NSDP; cơ cấu lại NSNN, phát triển thị trường tài chính hiện

đại, minh bạch và bền vững; (2) Đổi mới cơ chế, chính sách tài chính cho phát triển nguồn nhân lực, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đẩy mạnh hiện đại hóa, phát triển nền tảng tài chính số trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin gắn với chuyển đổi số; (3) Khai thông và phát huy tiềm lực tài chính cho phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; ưu tiên nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ về phục hồi và phát triển kinh tế. Đây cũng là những nội dung ưu tiên hỗ trợ của cộng đồng các nhà tài trợ trong lĩnh vực tài chính công; do vậy là cơ hội thuận lợi để Bộ Tài chính và các nhà tài trợ thảo luận về việc hình thành những dự án hợp tác mới trong tương lai nhằm thúc đẩy tiến trình cải cách QLTC.

Một bức tranh tổng thể về nhu cầu huy động vốn ODA của Việt Nam là cần thiết. Bức tranh tổng thể này cần hài hòa giữa mục tiêu phát triển trước mắt (như thiết lập nền tảng tài chính số hiện đại, công khai, minh bạch dựa trên dữ liệu lớn, dữ liệu tài chính mở) và mục tiêu phát triển lâu dài (như đạt phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050). Kế hoạch này có thể đem lại lợi ích cho các bên liên quan, là công cụ để Bộ Tài chính thực hiện nhiệm vụ huy động nguồn lực chủ động và hiệu quả hơn; có thể tính toán để tiếp cận các khoản vay phù hợp vào những thời điểm phù hợp.

Ngành Tài chính đã thực hiện tốt công tác quản lý và thực hiện dự án ODA. Tuy vậy, kết quả đánh giá cho thấy, ngành Tài chính có thể cải thiện thêm tính hiệu suất của các dự án ODA thông qua việc đẩy nhanh tiến độ lập và trình duyệt các Kế hoạch tổng thể, Kế hoạch thực hiện hàng năm của các dự án.

Danh mục tài liệu tham khảo

1. Thủ tướng Chính phủ, Quyết định 450/QĐ-TTg ngày 18/4/2012 phê duyệt Chiến lược Tài chính đến năm 2020;
2. Thủ tướng Chính phủ, Quyết định 368/QĐ-TTg ngày 21/3/2022 phê duyệt Chiến lược Tài chính đến năm 2030;
3. Bộ Tài chính, Văn kiện dự án của 42 dự án ODA của Bộ Tài chính triển khai và kết thúc trong giai đoạn 2012-2022; Báo cáo hàng năm về tình hình tiếp nhận và sử dụng vốn ODA của Bộ Tài chính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong giai đoạn 2012-2022; Báo cáo kết thúc các dự án ODA của Bộ Tài chính giai đoạn 2012-2022; Báo cáo thẩm định kết thúc các dự án ODA của Bộ Tài chính giai đoạn 2012-2022;
4. Ngân hàng Thế giới (2013), Báo cáo kết quả và hoàn thành triển khai dự án Quỹ tín thác đa biên giai đoạn 2 (MDTF2);
5. Ngân hàng Thế giới (2014), Báo cáo kết quả và hoàn thành triển khai dự án Cải cách quản lý tài chính công.

Thông tin tác giả

ThS. Phan Thị Nam Giang, Vụ Hợp tác quốc tế (Bộ Tài chính)

TS. Hà Thị Phương Thảo, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (Bộ Tài chính)

Email: phanthinamgiang@mof.gov.vn; haphuongthao@ssc.gov.vn